

Bản án số: 18/2024/KDTM-PT
Ngày: 24/5/2024
V/v: Tranh chấp thành viên Công ty
với Công ty

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại phúc thẩm thụ lý số 12/2024/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp thành viên Công ty với Công ty*”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 44/2023/KDTM-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5441/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Zhu Zhi L, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Thành phố V, tỉnh An Huy, Trung Quốc; hiện tại đang tạm trú tại: P607, V2, Tòa H, số A, T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Zhang Zheng M, sinh năm 1984; Hộ chiếu số EF5953493 do Đại sứ quán T9 tại Việt Nam cấp ngày 13/5/2019. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vi Văn M1, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Khắc L1, sinh năm 1998; cùng địa chỉ liên hệ: Số A, T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Ông M1 vắng mặt, ông L1 có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Quốc H và Luật sư Lưu Thị H1 – Văn phòng Luật sư Trần Quốc H, Đoàn Luật sư thành phố H. Điều

có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đ.

Trụ sở: Tầng D, số A, T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huang Hong J; Chức vụ: Giám đốc.
Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: P, nhà A, đường H, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Đ1;

Địa chỉ: A, đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yang X; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T1, sinh năm 1997; ông Nguyễn Đức M2, sinh năm 1977; ông Nguyễn Thế H2, sinh năm 1969; cùng địa chỉ liên hệ: P.1502A, Tòa nhà C 117, T, quận C, T TT' WTA. Đều có mặt.

2. Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H.

Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm G, Khu liên cơ quan Võ Chí Công, số B, đường V, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T2; Chức vụ: Trưởng phòng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/4/2023, Công ty cổ phần Đ (*Viết tắt là Công ty Đ*) đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (*viết tắt là ĐHĐCĐ*) bất thường để bãi miễn tư cách thành viên Hội đồng quản trị (*viết tắt là HĐQT*) của ông Zhu Zhi L, ông Cheung Yip S, ông Youn Kwon S1 và bãi miễn tư cách thành viên Ban Kiểm soát của ông Cao Zhi X1, bà Cao Lệ T3. Cuộc họp ĐHĐCĐ này đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục triệu tập và trình tự cuộc họp theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Đ. Cụ thể: Lý do để Công ty TNHH Đ1 (*Gọi tắt là Công ty Đ1 - cổ đông lớn của Công ty Đ*) đứng ra triệu tập cuộc họp cho rằng HĐQT Công ty vi phạm quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý là không có cơ sở khi cho rằng ông Zhu Zhi L (Người đại diện theo pháp luật của Công ty) có hành vi tự ý rút tiền của Công ty không có sự chấp thuận của HĐQT, có hành vi vi phạm quy định về trình tự, thủ tục, triệu tập và tổ chức cuộc họp HĐQT, có hành vi cản trở cổ đông thực hiện quyền. Thực tế của việc Công ty Đ1 triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường nêu trên là do ông Zhu Zhi L – đại diện cho Công ty Đ ký đơn khởi kiện yêu cầu cổ đông V phải trả số tiền 20 tỷ đồng tiền gốc + 6 tỷ đồng tiền lãi mà Công ty này vay chưa trả Công ty Đ. Khi lấy ý kiến HĐQT bãi miễn chức vụ Chủ tịch HĐQT

đối với ông Zhu Zhi L, cổ đông triệu tập Đại hội không gửi thông báo họp, lấy ý kiến của ông Giang Nhược T4. Việc triệu tập họp cổ đông của Việt T5 không đúng quy định nên ông Zhu Zhi L từ chối đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử của Công ty Đ.

Các thông tin, tài liệu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường do Cổ đông V triệu tập không được đăng tải trên các trang thông tin điện tử của Công ty nên nhiều cổ đông không biết gì về phiên họp. Việc ủy quyền dự họp của 33 cổ đông cho bà Nguyễn Thanh T6 là không hợp pháp do chữ ký của các cổ đông ủy quyền bị giả mạo. Một số ủy quyền của những cổ đông nước ngoài cho bà T6 không được hợp pháp hóa lãnh sự nên không có hiệu lực, bà T6 không đủ tư cách để tham gia dự họp, phát biểu, biểu quyết tại cuộc họp thay 33 cổ đông này.

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/4/2023 vi phạm Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Mặc dù Nghị quyết không nêu rõ lý do nhưng Biên bản họp ĐHĐCĐ đã ghi thành viên HĐQT vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty. Việc bãi miễn tư cách thành viên HĐQT đối với ông Zhu Zhi L, ông Cheung Yip S, ông Youn Kwon S1 và bãi miễn tư cách 2 thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Gao Z, bà Cao Lệ T3 tại phiên họp không có căn cứ, không đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.

Vì vậy, ông Zhu Zhi L đề nghị Tòa án hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Đ ngày 22/4/2023, đồng thời đề nghị Tòa án hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Đ đã thay đổi lần thứ 19 ngày 12/5/2023 do Phòng Đăng ký và Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp; Hủy bỏ con dấu pháp nhân thứ hai mới được khắc thêm theo Nghị quyết số 2604/2023/NQ-HĐQT ngày 12/5/2023; Buộc Công ty Đ1 phải trả cho Công ty Đ số tiền 20 tỷ đồng gốc và 6,6 tỷ đồng tiền lãi theo Hợp đồng vay tiền số 12/HĐ-KĐT ngày 09/5/2018 giữa Công ty Đ và Công ty Đ1; Buộc ông Huang Hong J, bà Nguyễn Thanh T6, ông Giang Nhược T4, ông Yang Xiao D và bà Phạm Quế L2 phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho Công ty Đ số tiền 26,6 tỷ đồng; Buộc bà Nguyễn Thanh T6, ông Huang Hong J và ông Nguyễn Văn T7 phải bồi thường cho Công ty Đ giá trị 02 chiếc khóa đã phá của Công ty là 3 triệu đồng; Buộc bà Nguyễn Thanh T6, ông Huang Hong J và ông Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Z1 Zhi Lin 60 triệu đồng.

Ngày 27/6/2023, ông Zhu Zhi L có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó, ông Z1 Zhi Lin chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết 03 yêu cầu: Hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Đ ngày 22/4/2023; Hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Đ đã thay đổi lần thứ 19 ngày 12/5/2023 do Phòng Đăng ký và Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp; Hủy bỏ con dấu pháp nhân thứ hai mới được khắc thêm theo Nghị quyết số 2604/2023/NQ-HĐQT ngày 12/5/2023.

Bị đơn trình bày: Giữa năm 2022, cổ đông lớn của Công ty Đ phát hiện ông Zhu Zhi L (Thành viên HĐQT, giám đốc Công ty) đã có các vi phạm nghiêm

trọng việc quản trị Công ty, tham ô chiếm đoạt tài sản của Công ty nên nhóm cổ đông lớn đã thực hiện quyền triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để bãi nhiệm ông Zhu Zhi L. Trong quá trình triệu tập, nhóm cổ đông chiếm 60% cổ phần Công ty Đ đã thu thập bằng chứng chứng minh vi phạm của ông Zhu Zhi L cung cấp cho ủy ban C, Trung tâm L3 để xin phép tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường và được chấp nhận cho phép đại hội vào ngày 22/4/2023.

Ngày 22/4/2023, Công ty Đ đã tổ chức họp ĐHĐCĐ với sự tham dự của cổ đông đại diện cho 51% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết. Đại hội đã họp và bỏ phiếu bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Zhu Zhi L và một số thành viên khác, bầu bổ sung thành viên HĐQT mới. Ngày 26/4/2023 HĐQT tổ chức họp và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT cũ - ông Y, Giám đốc cũ - Zhu Zhi L và bầu Chủ tịch HĐQT mới - bà Nguyễn Thanh T8 và Giám đốc mới - ông Huang Hong J.

Công ty Đ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Zhu Zhi L bởi trình tự thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 và trình tự đại hội đều được tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Việc triệu tập ĐHĐCĐ đã được Công ty triệu tập công khai, minh bạch, các giấy ủy quyền của cổ đông ủy quyền tham dự họp được lập hợp pháp. Nội dung các Nghị quyết được thông qua tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty.

Sau cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp HĐQT và các cuộc họp liên quan, Công ty đã tiến hành thủ tục thay đổi Giấy phép kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền. Ngày 12/5/2023 Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 cho Công ty Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Đ1 trình bày:
Công ty Đ1 là cổ đông lớn của Công ty Đ và có quyền đại diện cho Công ty Đ để triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường. Cơ sở để Công ty Đ1 yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường là do ông Z1 Zhi Lin lợi dụng chức vụ rút tiền của Công ty sử dụng vào mục đích cá nhân, không trung thành với lợi ích cổ đông, lợi ích Công ty, vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty. Ông Zhu Zhi L có hành vi cản trở Công ty Đ1 thực hiện quyền cung cấp thông tin, tài liệu, vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông. Ngoài ra, ông này còn triệu tập họp HĐQT bất thường và bãi nhiệm trái pháp luật chức danh Chủ tịch HĐQT của bà Nguyễn Thanh T6 ngày 14/9/2022 là vi phạm nghĩa vụ của thành viên HĐQT.

Công ty Đ1 không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Zhu Zhi L bởi việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 do Việt T6 triệu tập đã bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, đúng điều lệ Công ty mặc dù ông Zhu Zhi L luôn tìm cách cản trở công bố thông tin. Các giấy ủy quyền của cổ đông ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập hợp pháp, hợp lệ. Nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Do đó, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, việc cấp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 19 của Công ty Đ đều đúng quy định.

Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
bày: Theo quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định “*Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp... Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ có được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật*”. Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp; Điều 4, Điều 50 Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 12/5/2023 cho Công ty Đ.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 44/2023/KDTM-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 35, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 3 Điều 115, Điều 140, Điều 141, Điều 142, Điều 143, Điều 144 và Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Zhu Zhi L về việc: Buộc Công ty Đ1 phải trả cho Công ty Đ số tiền 20 tỷ đồng tiền gốc và 6,6 tỷ đồng tiền lãi theo Hợp đồng vay tiền số 12/HĐ-KĐT ngày 09/5/2018 giữa Công ty Đ và Công ty Đ1; Buộc ông Huang Hong J, bà Nguyễn Thanh T6, ông Giang Nhược T4, ông Yang Xiao D và bà Phạm Quế L2 phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho Công ty Đ số tiền 26,6 tỷ đồng; Buộc bà Nguyễn Thanh T6, ông Huang Hong J và ông Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Công ty Đ giá trị 02 chiếc khóa đã phá của Công ty là 3 triệu đồng; Buộc bà Nguyễn Thanh T6, ông Huang Hong J và ông Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Z1 Zhi Lin 60 triệu đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Zhu Zhi L về việc yêu cầu hủy Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 của Công ty Đ và Hủy giấy chứng doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 của Công ty Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2023, nguyên đơn là ông Zhu Zhi L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 của Công ty Đ và Hủy giấy chứng doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 của Công ty Đ; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị HĐXX bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

các đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày và không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Z1 Zhi Lin trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện trình tự thủ tục triệu tập mời họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 của Công ty Đ1 là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 140, Điều 141, Điều 143 của Luật Doanh nghiệp; giấy ủy quyền của một số cổ đông cho Công ty Đ1 chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng hủy Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 của Công ty Đ; Hủy giấy chứng doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 của Công ty Đ; Hủy con dấu pháp nhân thứ hai mới được khắc thêm theo Nghị quyết số 2604/2023/NQ-HĐQT ngày 12/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử (HĐXX) phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Công ty Đ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp lần đầu ngày 10/8/2007, mã số doanh nghiệp: 0102349865, được xác định là pháp nhân Việt Nam. Ngày 26/4/2023 ông Zhu Zhi L (quốc tịch Trung Quốc) là cổ đông nắm giữ 4.700.000 cổ phần phổ thông của Công ty Đ, đồng thời là thành viên HĐQT và giám đốc Công ty khởi kiện đề nghị Tòa án hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty Đ. Ngày 19/5/2023 ông Zhu Zhi L tiếp tục nộp đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện, theo đó ông Z1 Zhi Lin yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty Đ; Hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 của Công ty Đ; Hủy bỏ con dấu pháp nhân thứ hai của Công ty Đ và yêu cầu một số thành viên HĐQT mới hiện là cổ đông của Công ty Đ phải trả Công ty Đ số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng vay nợ giữa Công ty Đ và cổ đông của Công ty; Buộc một số cổ đông của Công ty Đ phải bồi thường tài sản cho Công ty Đ và cho cá nhân ông Zhu Z2 Lin tiền do làm hư hỏng tài sản của Công ty và làm mất tiền của cá nhân ông tại nơi làm việc. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền, đảm

bảo vệ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 3 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, ngày 27/6/2023, ông Zhu Zhi L có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc Công ty Đ1 phải trả cho Công ty Đ số tiền 20 tỷ đồng gốc và 6,6 tỷ đồng tiền lãi theo Hợp đồng vay tiền số 12/HĐ-KĐT ngày 09/5/2018 giữa Công ty Đ và Công ty Đ1; Buộc ông Huang Hong J, bà Nguyễn Thanh T6, ông Giang Nhược T4, ông Yang Xiao D và bà Phạm Quế L2 phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho Công ty Đ số tiền 26,6 tỷ đồng; Buộc bà Nguyễn Thanh T6, ông Huang Hong J và ông Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Công ty Đ giá trị 02 chiếc khóa đã phá của Công ty là 03 triệu đồng; Buộc bà Nguyễn Thanh T6, ông Huang Hong J và ông Nguyễn Văn T7 phải bồi thường cho ông Z1 Zhi Lin 60 triệu đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện do ông Zhu Zhi L đã rút và chỉ xem xét giải quyết 03 yêu cầu khởi kiện còn lại là: Hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Đ ngày 22/4/2023; Hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Đ đã thay đổi lần thứ 19 ngày 12/5/2023 do Phòng Đăng ký và Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp; Hủy bỏ con dấu pháp nhân thứ hai của Công ty Đ là đúng quy định pháp luật.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H vắng mặt nhưng không có kháng cáo và đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nên căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX thấy:

[2.1]. Công ty Đ1 là một trong những cổ đông lớn của Công ty Đ, tính đến ngày 19/6/2023 Công ty Đ1 sở hữu 2.800.000 cổ phần phổ thông, tương đương 14,84% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty Đ. Theo đại diện Công ty Đ1, quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty Đ với tư cách là giám đốc Công ty, ông Zhu Zhi L đã nhiều lần thực hiện hành vi rút tiền của Công ty dưới hình thức tạm ứng, tính đến tháng 4/2023, ông Zhu Zhi L đã chiếm giữ tiền của Công ty Đ dưới hình thức trên là 5.157.509.847 đồng đến nay chưa trả Công ty thể hiện ở Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023 của Công ty Đ được soát xét bởi Công ty TNHH K ngày 29/8/2023. Cổ đông Công ty Đ1 cho rằng hành vi này đã vi phạm nguyên tắc kế toán do đó vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Khi được cổ đông lớn Việt Tú yêu cầu cung cấp thông tin tài chính, ông Zhu Zhi L không cung cấp, vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông. Do đó, ngày 09/8/2022, Công ty Đ1 đã có Văn bản số 0908/2022/CV-VT gửi HĐQT Công ty Đ đề nghị tiến hành họp ĐHĐCĐ bất thường nhưng hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày yêu cầu, HĐQT Công ty Đ không triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường. Ngày 26/8/2022, Công ty Đ1 có Văn

bản số 2608/2022/CT-VT gửi Ban kiểm soát Công ty Đ yêu cầu Ban kiểm soát Công ty Đ triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường. Hết thời hạn 30 ngày tiếp theo kể từ ngày HĐQT Công ty Đ không tiến hành triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường, Ban kiểm soát Công ty Đ cũng không tiến hành triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường. Vì vậy, Công ty Đ1 đứng ra đại diện Công ty Đ, triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường là phù hợp quy định tại Điều 140; khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; điểm a khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty Đ. Ngày 27/2/2023, Công ty Đ1 đã gửi Thông báo về việc mình có quyền đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở G, Trung tâm lưu ký chứng khoán và ông Zhu Zhi L.

Ngày 24/3/2023, Công ty Đ1 đại diện Công ty Đ triệu tập họp theo danh sách cổ đông của Công ty Đ theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp bao gồm thư mời và tài liệu kèm theo (gồm dự thảo chương trình họp, dự thảo quy chế làm việc, quy chế bầu thành viên HĐQT, ban kiểm soát, dự thảo biên bản họp, nghị quyết, dự thảo tờ trình, nội dung cuộc họp, mẫu phiếu biểu quyết, mẫu phiếu bầu cử, mẫu đơn đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, mẫu giấy ủy quyền...) cho toàn bộ cổ đông có quyền dự họp qua hình thức chuyển phát nhanh (danh sách cổ đông chốt ngày 22/3/2023). Ngoài ra, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cũng đã đăng thông báo lập danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 trên website của Trung tâm; Sở G cũng đã thông báo này trên website chính thức của Sở.

[2.2]. Nguyên đơn cho rằng tại đại hội có 33 cổ đông vắng mặt ủy quyền cho bà Nguyễn Thanh T6 tham dự, biểu quyết là không hợp pháp bởi các giấy ủy quyền này không được công chứng chứng thực chữ ký, có một số cổ đông là người nước ngoài nhưng chữ ký của họ chưa được hợp thức hóa lãnh sự nên bà T6 không đủ tư cách để tham gia dự họp, phát biểu, biểu quyết tại cuộc họp thay 33 cổ đông này, HĐXX thấy:

Tại Danh sách người đăng ký dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty Đ lập ngày 22/4/2023 (BL 1533 - 1544) thể hiện, bà Nguyễn Thanh T6 chỉ nhận ủy quyền của 30 cổ đông (bao gồm cả các cổ đông nước ngoài) (BL 1466 – BL 1532), tính cả cổ đông Nguyễn Thanh T6 mới là 31 người. Các cổ đông ủy quyền cho bà Nguyễn Thanh T6 đều bằng văn bản nhưng không được công chứng, chứng thực, một số giấy ủy quyền của cổ đông nước ngoài cho bà Nguyễn Thanh T6 chưa được hợp thức hóa lãnh sự.

Theo quy định của pháp luật dân sự và Luật doanh nghiệp thì việc ủy quyền tham gia họp ĐHĐCĐ và biểu quyết không bắt buộc phải có công chứng, chứng thực; Theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về chứng thực lãnh sự, hợp thức hóa lãnh sự thì: giấy tờ, tài liệu được miễn hợp thức hóa lãnh sự trong trường hợp cơ quan tiếp nhận của Việt Nam không yêu cầu phải hợp thức hóa lãnh sự. Tuy nhiên, trong trường hợp này, Công ty Đ là người tiếp nhận các văn bản ủy quyền, các cổ đông của Công ty Đ mà cụ

thẻ là ông Zhu Zhi L (người đại diện theo pháp luật của Công ty vào thời điểm tiếp nhận) có nghi ngờ về giá trị pháp lý của các văn bản ủy quyền nên các văn bản ủy quyền cần phải được chứng thực, được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc phải được chứng minh chứng minh để xác định đúng là các cổ đông có quyền của Công ty Đ đã ký vào văn bản ủy quyền và nội dung ủy quyền thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của họ. Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, nguyên đơn đã nhiều lần có đơn kiến nghị, nghi ngờ các chữ ký ủy quyền có dấu hiệu giả mạo, nhưng Công ty Đ1 là người triệu tập, tổ chức ĐHĐCĐ không đưa ra được các căn cứ để xác thực đối với việc ủy quyền của 30 cổ đông đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thanh T6 tham dự ĐHĐCĐ. Hơn nữa, trong số các giấy ủy quyền của cổ đông là người nước ngoài có bản là song ngữ, nhưng có bản lại chỉ là tiếng Việt như Giấy ủy quyền của cổ đông Hao D1 (quốc tịch Trung Quốc) giữ 85.000 cổ phần (BL 1518), cổ đông W quốc tịch Trung Quốc giữ 274.000 cổ phần (BL 1483). Trong thư mời họp ĐHĐCĐ thì Việt Tú gửi giấy mời kèm theo giấy ủy quyền theo mẫu của Việt T5 và các cổ đông chỉ cần điền thông tin ủy quyền vào. Tuy nhiên, tại 30 giấy ủy quyền này thì đa số các bản đã được in sẵn nội dung thông tin của người ủy quyền, chỉ có ít bản thì người ủy quyền tự tay viết và điền thông tin vào. Như vậy, việc các cổ đông nước ngoài ký giấy ủy quyền bằng tiếng Việt vào thời gian nào, ký tại đâu, khi ký có hiệu và thể hiện đúng ý chí của họ hay không. Tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX đã yêu cầu các bên đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh việc ủy quyền cho bà Nguyễn Thanh T6 tham dự họp ĐHĐCĐ là hợp pháp, nhưng các bên đương sự đều không cung cấp được chứng cứ chứng minh các chữ ký tại 30 giấy ủy quyền trên đúng là chữ ký của các cổ đông Công ty Đ và thể hiện đúng ý chí của họ trong giấy ủy quyền. Như vậy, có thể thấy, 30 giấy ủy quyền Công ty Đ1 cung cấp cho Tòa án là không hợp pháp, không có giá trị chứng minh việc các cổ đông thực sự ủy quyền cho bà Nguyễn Thanh T6 tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023.

[2.3]. Mặt khác, trên cơ sở tài liệu của Công ty Đ1 cung cấp, Công ty Đ1 tiến hành triệu tập các cổ đông thông qua hình thức chuyển phát bưu chính có đảm bảo, có tài liệu kèm theo, nhưng theo Danh sách vận đơn không phát được (BL 1252 – BL 1277) thì có 322 cổ đông được tổng đạt không hợp lệ, bao gồm cả lý do chủ quan và lý do khách quan như: Địa chỉ sai, không tìm thấy địa chỉ, người nhận không muốn nhận, lý do khác...

Theo quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật doanh nghiệp thì: *“Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ Công ty”*.

Khoản 4 Điều 143 Luật doanh nghiệp quy định: *“Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức*

tài tài liệu”.

Như vậy, mặc dù lý do không công bố thông tin triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty Đ là khách quan nhưng với việc lựa chọn hình thức bưu chính có đảm bảo thì Công ty Đ1 phải đảm bảo tất cả các cổ đông nhận được triệu tập và biết về thông tin họp ĐHĐCĐ bất thường để họ thực hiện các quyền của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp, HĐXX thấy quy trình triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Đ1 là trái quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp, theo tài liệu do chính Công ty Đ1 cung cấp thì có đến 322 cổ đông của Công ty không nhận được Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ vào ngày 22/4/2023. Nên mặc dù có 36 cổ đông dự họp (trực tiếp và thông qua đại diện theo ủy quyền), đại diện cho 9.657.720 cổ phần, tương ứng 51,18% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Đ nhưng do nhiều cổ đông chưa được triệu tập họp lệ nên ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 của Công ty Đ tiến hành không hợp pháp.

[2.4]. Một nội dung khác cần xem xét tới là bà Nguyễn Thanh T6 và Công ty Đ1 đều là đại cổ đông của Công ty Đ với tổng số cổ phần sở hữu là 4.291.700 cổ phần, chiếm 22,75% vốn Điều lệ của Công ty Đ. Tuy nhiên, ngoài việc là đại cổ đông của Công ty Đ, Công ty Đ1 còn vay nợ của Công ty Đ 26 tỷ đồng (cả gốc và lãi) theo Hợp đồng cho vay tiền số 12/HĐ KĐT ký ngày 09/5/2018 và đã được Công ty Đ gia hạn nhiều lần. Trước thời điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường thì Công ty Đ1 đang vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản nợ này cho Công ty Đ. Công ty Đ đã khởi kiện Công ty Đ1 đến Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã thụ lý giải quyết vụ án này theo thông báo thụ lý vụ án số 578/2022/TB-TLVA ngày 01/8/2022 và ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/9/2022, phong tỏa tài sản là 2.800.000 cổ phần của Công ty Đ1 tại Công ty Đ. Sau khi thay đổi thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/4/2023 thì bà Nguyễn Thanh T6 (Chủ tịch HĐQT mới) đã đại diện Công ty Đ ký đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ đối với Công ty Đ1; đến ngày 25/5/2023, HĐQT mới đã tiến hành họp, thông qua và ký phụ lục gia hạn 20 năm đối với khoản vay của Việt Tú đến tận ngày 02/6/2043. Như vậy, Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Đ diễn ra trong bối cảnh HĐQT của Công ty Đ và Công ty Đ1 đang có tranh chấp, xung đột về lợi ích. Vì vậy việc Công ty Đ1 và bà Nguyễn Thanh T6 nhân danh cổ đông lớn của Công ty Đ đứng ra tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Đ là không đảm bảo tính khách quan, gây bất lợi, thiệt hại cho Công ty Đ và các cổ đông của Công ty Đ.

[2.5]. Xét thấy cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 của Công ty Đ chưa đảm bảo đúng quy định về trình tự triệu tập đại hội thuộc trường hợp phải hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023.

Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ nêu trên, Công ty Đ đã tiến hành làm các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp để thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Zhu Z2 Lin sang ông Huang Hong J và đã được Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19. Mặc dù việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 cho Công ty Đ đã được Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố H thực hiện theo đúng quy trình, phù với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 4, Điều 50 Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, nhưng với vi phạm trong việc ra Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/4/2023 của Công ty Đ nên cần thiết phải hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 của Công ty Đ và hủy bỏ con dấu thứ hai của Công ty Đ.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Zhu Zhi L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định pháp luật.

HĐXX sẽ xác định lại án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn là ông Zhu Zhi L; Sửa một phần Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 44/2023/KDTM-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

Căn cứ khoản 3 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 3 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 115, Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 141, Điều 142, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 151, Điều 152 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1.1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Zhu Zhi L về việc: Buộc Công ty TNHH Đ1 phải trả cho Công ty cổ phần Đ đô thị số tiền 20 tỷ đồng tiền gốc và 6,6 tỷ đồng tiền lãi theo Hợp đồng vay tiền số 12/HĐ-KĐT ngày 09/5/2018 giữa Công ty cổ phần Đ và Công ty TNHH Đ1; Buộc ông Huang Hong J, bà Nguyễn Thanh T6, ông Giang Nhược T4, ông Yang Xiao D và bà Phạm Quế L2 phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần Đ đô thị số tiền 26,6 tỷ đồng; Buộc bà Nguyễn Thanh T6, ông Huang Hong J và ông Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Công ty cổ phần Đ 02 chiếc khóa đã phá của Công ty cổ phần Đ đô thị là 03 triệu đồng; Buộc bà Nguyễn Thanh T6, ông Huang Hong J và ông Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Z1 Zhi Lin 60 triệu đồng.

1.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Zhu Zhi L:

- Hủy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22/4/2023 của Công ty cổ phần Đ.

- Hủy Giấy chứng doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 của Công ty cổ phần Đ.

- Hủy con dấu pháp nhân thứ hai của Công ty cổ phần Đ mới được khắc thêm theo Nghị quyết số 2604/2023/NQ-HĐQT ngày 12/5/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Zhu Zhi L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho ông Zhu Z2 Lin 300.000đ và 67.632.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 01696 ngày 22/5/2023 và số 01716 ngày 01/6/2023 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần Đ phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Zhu Zhi L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm; trả lại cho ông Z1 Zhi Lin số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022844 ngày 06/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, phòng HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyên